

MỘT SỐ ĐIỀU CHỈNH CƠ BẢN CỦA CỘNG HOÀ SÉC HƯỚNG TỚI HỘI NHẬP LIÊN MINH CHÂU ÂU

Nguyễn Như Đến

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Ngày 1/5/2004, tại Dublin (Ailen), Liên minh Châu Âu (EU) đã chính thức kết nạp 10 nước Trung và Đông Âu và vùng Bantích, trong đó có Cộng hoà Séc. Thực tế cho thấy, quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường dựa trên xã hội dân chủ, đa nguyên, hiện thực hoá mục tiêu chiến lược gia nhập vào EU của Cộng hoà Séc là một kinh nghiệm cần tham khảo đối với các nước cũng đang trong quá trình chuyển đổi như Việt Nam. Bài viết sẽ đề cập đến những điều chỉnh kinh tế - chính trị cơ bản của Cộng hoà Séc nhằm hội nhập vào Liên minh Châu Âu.

1. Quá trình gia nhập Liên minh Châu Âu của Cộng hoà Séc

1.1. Các tiêu chuẩn của EU đối với các nước xin gia nhập – Tiêu chuẩn Copenhagen

Với mục tiêu tăng cường dân chủ gắn với xây dựng nền kinh tế thị trường, quá trình hình thành và phát triển của EU hướng tới thiết lập các thể chế siêu quốc gia, hoà hợp luật pháp, xóa bỏ các rào cản thương mại và hướng tới xóa bỏ những vấn đề liên quan đến chủ quyền quốc gia như biên giới, thị thực... Bốn lần mở rộng đầu tiên, các

nước thành viên mới đều là các nước có nền kinh tế thị trường phát triển với nền dân chủ và chế độ chính trị khá tương đồng với các nước thành viên cũ, do vậy, những nội dung liên quan đến kết nạp chủ yếu xoay quanh những vấn đề về quyền lợi và trách nhiệm trong các lĩnh vực cụ thể như chính sách nông nghiệp chung, các quỹ cơ cấu và các vấn đề liên quan đến ngân sách¹. Lần mở rộng thứ năm vào năm 2004 kết nạp thêm 10 nước Trung và Đông Âu là lần mở rộng lớn nhất trong lịch sử phát triển của EU bao gồm: Síp, Etonia, Hungary, Latvia, Lithuania, Malta, Ba Lan, Slovakia, Slovenia và Cộng hoà Séc - chủ yếu là những nước XHCN trước đây và đang trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường. Bên cạnh đó, chênh lệch về thu nhập bình quân đầu người giữa 10 nước này với nhóm EU-15 là rất lớn, tính trung bình các nước mới gia nhập chỉ đạt 40% mức trung bình (ngang giá sức mua) của EU-15. (Cao nhất là Síp cũng chỉ đạt mức 80%, thấp nhất là Latvia chỉ ở

¹ Nguyễn Quang Thuán, Nguyễn An Hà, *Các nước Đông Âu gia nhập Liên minh Châu Âu và những tác động đến Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, 2005, tr. 56.

mức 15%²). Chênh lệch về trình độ phát triển giữa các nước thành viên cũ và mới ở lần kết nạp này là rất lớn nên tại Hội nghị thượng đỉnh Copenhagen (Dan Mạch), năm 1993, EU đã khẳng định với các nước Trung và Đông Âu (CEECs) rằng họ sẽ trở thành thành viên chính thức của EU ngay khi họ đáp ứng được những điều kiện tiên quyết về chính trị và kinh tế, hay còn được gọi là các Tiêu chuẩn Copenhagen với những nội dung chủ yếu sau:

1. *Tiêu chuẩn chính trị*: Các nước xin gia nhập phải có những thể chế ổn định bảo đảm dân chủ, nguyên tắc luật pháp, nhân quyền và tôn trọng dân tộc thiểu số;

2. *Tiêu chuẩn kinh tế*: Các nước xin gia nhập phải chứng minh mình có nền kinh tế thị trường đang vận hành, có khả năng chịu được sức ép cạnh tranh từ thị trường đơn nhất;

3. *Tiếp nhận pháp chế của Cộng đồng*: Các nước xin gia nhập luôn gắn kết vào trong pháp chế của mình toàn bộ hệ thống luật của châu Âu liên quan tới các mục đích khác nhau của Liên minh như chính trị, kinh tế và tiền tệ³.

Phần lớn những yếu tố trong các tiêu chuẩn này đã được chất lọc ra trong quá trình làm luật trong suốt một thập kỷ trước của

Hội đồng Châu Âu. Ủy ban Châu Âu và Nghị viện Châu Âu. Trong suốt quá trình đàm phán với các nước xin gia nhập, quá trình hoàn thiện để hướng tới các Tiêu chuẩn Copenhagen được giám sát thường xuyên. Dựa trên cơ sở đó, các quyết định hay hoạt động nào được thực hiện và thông qua khi các nước xin gia nhập đủ điều kiện. Các tiêu chuẩn để trở thành thành viên của EU được xác định thông qua ba văn bản sau:

- Hiệp ước Maastricht năm 1992 (Điều 49) – các tiêu chuẩn liên quan đến chính sách chung và các tiêu chuẩn về địa lý;

- Tuyên bố chung của Hội đồng Châu Âu tại Copenhagen vào tháng 6/1993, vạch rõ các chính sách chung và chi tiết trong các lĩnh vực: chính trị, kinh tế và luật pháp;

- Khuôn khổ khung đối thoại với từng nước xin gia nhập:

- Các điều kiện chi tiết và đặc biệt;

- Các báo cáo về nỗ lực của các nước thành viên mới trong việc thực hiện nhiệm vụ trong Liên minh⁴.

1.2. Những điều chỉnh cơ bản của Cộng hoà Séc trước và sau năm 1993, hướng tới hội nhập EU

Cũng giống như nhiều nước trong khối XHCN ở Đông Âu khác, Cộng hòa Séc thực hiện chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường với rất nhiều

² Nguyễn Quang Thuấn, Nguyễn An Hà, sđd, tr. 59.

³ Carlo Altomonte - Mario Nava, *Kinh tế và chính sách của EU mở rộng*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2004, tr. 141.

⁴ http://en.wikipedia.org/wiki/Copenhagen_criteria tải ngày 11/6/2009.

khó khăn, thách thức. Sau thành công trong các thập kỷ 50, 60, việc duy trì cơ chế quản lý kế hoạch hoá tập trung một thời gian dài cộng thêm những cái tổ không triệt để đã làm Séc lâm vào khủng hoảng chính trị, xã hội trầm trọng vào những thập kỷ 70, 80 và dẫn đến sụp đổ vào những năm đầu của thập kỷ 90. Bức tường Berlin sụp đổ năm 1989 đánh dấu sự tan rã của hệ thống XHCN ở Đông Âu và bắt đầu quá trình chuyển đổi ở các nước này. Việc hội nhập châu Âu là một trong những điều kiện tiên quyết nhằm tận dụng “cú huých” từ bên ngoài để thúc đẩy quá trình cải cách bên trong của Cộng hòa Séc. Trên thực tế, Séc đã thực hiện những bước điều chỉnh để tiếp cận với Tiêu chuẩn Copenhagen.

1.2.1. Những thay đổi trong thể chế chính trị

Ngày 1/1/1993, Cộng hoà Séc và Slovakia thành lập trong hoà bình và cùng một lúc. Mọi quan hệ của hai quốc gia, mặc dù thi thoảng còn những tranh cãi về tài sản của Liên bang để lại và vấn đề về đường biên giới, nhưng nhìn chung là hoà bình⁵.

Có thể nói, giai đoạn trước năm 1993, khi nằm trong Liên bang Tiệp Khắc, Đảng Cộng sản là đảng nắm quyền ở Séc và thực hiện chế độ “Một Đảng - Một nhà nước”. Hiện nay, Séc là quốc gia theo chính thể dân

chủ nghị viện, đứng đầu là Tổng thống có nhiệm kỳ 5 năm. Nền dân chủ được thành lập một cách tương đối vững chắc với sự đảm bảo phân chia cân bằng giữa các nhánh quyền lực nhà nước khác nhau. Ở Séc không xây dựng một chế độ cộng hòa Tổng thống và thiết lập một chính quyền tổng thống mạnh. Tổng thống là người bảo đảm Hiến pháp, là người có uy tín của toàn dân tộc, là người đứng đầu nhà nước nhưng không nắm quyền xác định đường lối kinh tế và chịu trách nhiệm trước việc thực hiện đường lối đó. Tổng thống có một số quyền đặc biệt như bổ nhiệm các Chánh án toà án Hiến pháp, giải tán Nghị viện theo một số điều kiện, ban hành hoặc bác bỏ các bộ luật. Hiến pháp cũng bỏ điều khoản mà theo đó cơ quan quyền lực cao nhất là Quốc hội, thay vào đó quyền lập pháp thuộc về Nghị viện Thượng viện (81 ghế) có nhiệm kỳ 6 năm và cứ 2 năm lại bầu lại 1/3 số thượng nghị sĩ, và Hạ viện (200 ghế) có nhiệm kỳ 4 năm, hành pháp thuộc về Tổng thống (đứng đầu nhà nước) và Thủ tướng (đứng đầu chính phủ) và quyền tư pháp thuộc về các tòa án độc lập⁶. Cơ quan tư pháp cao nhất là Tòa án Tối cao. Tòa án Hiến pháp chỉ đưa ra những phán quyết liên quan đến Hiến pháp như việc bổ nhiệm Tổng thống và có nhiệm kỳ 10 năm.

⁵ Xem thêm: <http://www.state.gov/r/pa/ei/bgn/3237.htm> tải ngày 11/6/2009.

⁶ Xem thêm: http://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BB%99ng_H%C3%B2a_S%C3%A9c#H.E1.BB.87_th.E1.BB.91ng_c_h.C3.ADnh_tr.E1.BB.8B tải ngày 11/6/2009.

Chế độ bầu cử của Séc cũng có sự điều chỉnh so với thời kỳ đảng Cộng sản cầm quyền. Thực hiện đa nguyên về chính trị nhưng để tránh sự phát tán trong các đảng phái, Séc áp dụng mức 3% số phiếu bầu cho các đảng phái hoặc liên minh các đảng mới có đại biểu trong Quốc hội.

Có thể nói, dù mới thành lập và chưa phát triển mạnh mẽ, nhưng nền dân chủ của Séc phần nào đó đã đáp ứng được những tiêu chuẩn châu Âu. Quá trình chuyển đổi từ nền chính trị độc đảng sang thể chế chính trị dân chủ đa nguyên của Séc diễn ra tương đối êm đẹp. Những thay đổi căn bản này là tiền đề quan trọng để Séc tiến hành cải cách kinh tế, thực hiện quá trình chuyển đổi và hội nhập vào EU.

1.2.2. Những điều chỉnh trong lĩnh vực kinh tế

Quá trình cải cách kinh tế ở Cộng hoà Séc được tiến hành không lâu sau cuộc “Cách mạng Nhung” năm 1989 với những yếu tố cơ bản như tự do hoá thương mại và giá cả, giảm trợ cấp cho doanh nghiệp, tỷ giá hối đoái, kiểm soát chính sách tài chính tiền tệ, các thay đổi về thể chế và quá trình tư nhân hoá nhanh chóng. Có thể nói, quá trình cải cách kinh tế của Cộng hoà Séc thực hiện nổi bật trong các lĩnh vực chuyển đổi sở hữu, cải cách trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ và cải cách trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại.

** Chuyển đổi sở hữu ở Cộng hoà Séc*

Một trong những nội dung rất quan trọng trong điều chỉnh kinh tế đó là thực hiện việc chuyển đổi sở hữu. Séc cũng giống như nhiều nước XHCN khác, kinh tế nhà nước chiếm tỷ lệ rất lớn, bao trùm gần như toàn bộ các hoạt động của nền kinh tế. Sau khi hệ thống XHCN toàn cầu lâm vào khủng hoảng và sụp đổ, có nhiều lý do đưa ra để lý giải nguyên nhân như sự kết hợp của rủi ro và những nguyên nhân trong và ngoài nước; các nhân tố kinh tế và chính trị; ảnh hưởng của Tây Âu hay sự phát triển tất yếu trong lòng hệ thống xã hội chủ nghĩa; quy lỗi do những chính sách của Liên Xô,...⁷ Nhìn chung, khu vực kinh tế nhà nước được bảo hộ mạnh mẽ trong thời gian dài đã không tạo ra được sức cạnh tranh và không hiệu quả. Trước thực trạng đó, nhiều nước như Ba Lan, Hungary đã có những bước đi đầu tiên trong quá trình cải cách kinh tế, đó là thực hiện thay đổi cơ cấu sở hữu, thông qua con đường tư nhân hoá, hướng tới xây dựng nền kinh tế thị trường năng động như kiểu Tây Âu. Về mặt lý thuyết, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, để trở thành nền kinh tế thị trường, việc chuyển đổi sở hữu là điều kiện tiên quyết và chuyển đổi sở hữu thông qua con đường tư nhân hóa là phương pháp hữu hiệu nhất. Quá trình tư nhân hóa cũng đặt ra hai mục tiêu trọng tâm là: Nâng cao hiệu quả kinh tế; Tăng cường công bằng xã hội và mở rộng quyền tự do cho con người.

⁷ Marie Lavigne, *Các nền kinh tế chuyển đổi*, NXB Chính trị quốc gia, 2002, tr. 15.

Quá trình tư nhân hóa các doanh nghiệp sở hữu nhà nước ở Séc diễn ra từ khá sớm trong quá trình chuyển đổi. Phần lớn các tài sản thuộc sở hữu nhà nước được bán ra rất nhanh hoặc được phân phối cho người dân bằng các phiếu bắt đầu từ năm 1992 và hoàn thành năm 1994. Tuy vậy, nhà nước vẫn sở hữu một số lượng lớn các doanh nghiệp quan trọng, trong đó có 4 ngân hàng chính⁸. Thu nhập thấp dẫn đến tỷ lệ tiết kiệm của người dân Séc thấp làm cho việc thực hiện tư nhân hoá gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, sau khi tách ra từ Tiệp Khắc, Séc còn phải tập trung nhiều nguồn lực hơn để giải quyết các vấn đề cấp bách trước mắt như ổn định bộ máy chính quyền, ổn định xã hội... Dẫu vậy, quá trình tư nhân hoá tại Cộng hoà Séc tiếp nối từ thời Tiệp Khắc được tiến hành theo một số phương thức chủ yếu sau:

- *Trả lại tài sản cho các chủ sở hữu cũ:* Phần lớn tài sản được hoàn trả lại cho các chủ sở hữu cũ từ trước khi tiến hành quốc hữu hoá với tổng giá trị hoàn trả 150 - 200 tỷ Curo (khoảng 5,8 tỷ USD).

- *Bán trực tiếp:* Từ năm 1991, Chương trình “Tư nhân hoá nhỏ” được thực hiện bằng cách bán thông qua đấu giá công khai chủ yếu là các cửa hàng, khách sạn và xí nghiệp nhỏ.

- *Chuyển đổi các hợp tác xã sản xuất:* Các hợp tác xã kiểu nông trang tập thể trước đây được chuyển thành các hợp tác xã của các chủ sở hữu. Vì đất đai của các xã viên hợp tác xã từ trước đến nay chưa bị quốc hữu hoá trên phạm vi toàn quốc, nên quá trình này chủ yếu là xác định tài sản mà họ đã đóng góp vào hợp tác xã để chuyển trả về sở hữu tư nhân.

- *Tư nhân hoá đồng loạt:* Đây là nội dung chủ yếu của quá trình tư nhân hóa các doanh nghiệp vừa và lớn ở Cộng hoà Séc. Do tỷ trọng kinh tế nhà nước rất lớn, tiết kiệm của nhân dân lại thấp, nên khả năng tư nhân hoá bằng các phương pháp cổ truyền chỉ có thể đạt được khoảng 10% tài sản của Nhà nước. Quá trình tư nhân hoá đồng loạt ở Séc diễn ra theo hai giai đoạn: Giai đoạn 1 từ cuối năm 1991 đến giữa năm 1993, với 988 doanh nghiệp; Giai đoạn 2 với 861 doanh nghiệp (trong đó có 185 doanh nghiệp từ đợt 1). Chính phủ công bố danh sách các doanh nghiệp cần tư nhân hóa và toàn bộ các thông tin về doanh nghiệp như giá trị tài sản theo sổ sách, số lao động, tình trạng tài chính, các khoản nợ... để người dân tự lựa chọn. Giá trị sổ sách của các công ty được chia theo tỷ lệ của những gói cổ phần và các cổ phần có giá trị như nhau. Chính phủ sẽ công bố tỷ lệ nắm giữ của nhà nước trong các công ty, phần còn lại đem đấu giá. Tất cả công dân Séc từ 18 tuổi được nhận một gói cổ phiếu tương đương 1.000 điểm sau khi đã nộp một khoản phí nhất định. Với số phiếu này, họ sẽ tham

⁸
<http://europa.eu/rapid/pressReleasesAction.do?reference=DOC/97/117&format=HTML&aged=0&language=EN&guiLanguage=en> tải ngày 11/6/2009.

gia đầu giá cổ phần các doanh nghiệp. Việc áp dụng phương pháp tư nhân hóa này đã khắc phục được tình trạng thiếu vốn trong nhân dân và tránh việc khó khăn trong định giá doanh nghiệp. Kết quả là cơ cấu sở hữu trong nền kinh tế quốc dân đã có sự thay đổi đáng kể. Nếu năm 1989, khu vực tư nhân chỉ chiếm 2% thì năm 1998 tỷ lệ này đã là 75%. Có thể nói, nếu so sánh với các nước EU theo *tỷ trọng* của khu vực kinh tế tư nhân trong GDP và *mức độ hỗ trợ* của nhà nước tính trung bình của EU-15 trong những năm 1995 là 85% và 2,3% GDP thì có cơ sở để cho rằng đã có sự hiện diện của nền kinh tế thị trường ở Séc (các số liệu tương ứng của Cộng hoà Séc là 80% và 3,4% GDP)⁹. Tư nhân hoá chưa thể làm nền kinh tế vận hành hiệu quả ngay nhưng sự thay đổi tích cực đã xuất hiện và bước đầu đã góp phần giúp Séc hội nhập vào EU.

** Cải cách trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ của Cộng hoà Séc*

- Cải cách hệ thống thuế và ngân sách của Cộng hoà Séc

Trong bối cảnh khủng hoảng vào cuối những năm 80, Cộng hoà Séc cũng như nhiều nước Đông Âu khác phải đối mặt với tỷ lệ lạm phát cao và thâm hụt ngân sách. Giảm thâm hụt ngân sách được coi là hướng ưu tiên nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và hướng tới hội nhập EU. Giảm thâm hụt ngân sách

bằng cách thực hiện theo hai hướng giải pháp: tăng thu và giảm chi ngân sách. Tuy vậy, trong những năm đầu cải cách, khó có khả năng tăng thu vì nguồn thu chủ yếu từ các doanh nghiệp lại đang gặp khó khăn do phần lớn các doanh nghiệp hoạt động thiếu hiệu quả. Chỉ có cải thiện cơ cấu thuế và phân bổ hợp lý các đối tượng đóng thuế và mở rộng đối tượng thu thuế mới có thể làm nguồn thu tăng lên. Xuất phát từ thực tế đó, Séc tiến hành cải tổ hệ thống thuế, chuyển đổi hệ thống thuế và các công cụ thuế truyền thống của nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường. Các đạo luật về thuế như: Thuế thu nhập Công ty, Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Tiêu thụ đặc biệt, Thuế thu nhập Cá nhân lần lượt được ban hành. Nhìn chung những cải cách về thuế theo hướng xích lại gần hệ thống thuế của EU.

- Cải cách hệ thống ngân hàng và tài chính của Séc

Cải tổ hệ thống ngân hàng và xây dựng lại thị trường tài chính được xem là một trong những vấn đề cấp bách, liên quan nhiều mặt đến các hoạt động kinh tế. Trước đây, trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, Ngân hàng Nhà nước ở Séc đảm nhiệm cả chức năng của Ngân hàng Trung ương (điều tiết chính sách tiền tệ và tín dụng (dù theo mệnh lệnh) lẫn chức năng của ngân hàng thương mại (thực hiện tái cấp vốn và quản lý tài khoản của doanh nghiệp và cá nhân). Sau cuộc “cách mạng Nhung” năm

⁹ Xem thêm Nguyễn Quang Thuấn, Nguyễn An Hà, sđd, 2005, tr.117.

1989, luật mới về ngân hàng được ban hành. Cùng với quá trình tư nhân hoá, việc thực hiện các chức năng của thị trường tài chính cũng mở rộng hơn. Hệ thống ngân hàng ở Séc thay đổi theo hướng tạo nên hai tầng: hệ thống ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại độc lập. Lành mạnh lại hệ thống ngân hàng nhằm xây dựng các hoạt động tín dụng và thiết lập thị trường tài chính là yếu tố bắt buộc trong nền kinh tế thị trường. Các hoạt động tài chính ngân hàng được coi là “xương sống” trong các hoạt động kinh tế của một quốc gia. Thời kỳ đầu ở Tây Âu, ý tưởng áp dụng biện pháp tái cấp vốn cho các ngân hàng một cách mạnh mẽ và được thực hiện đầu tiên ở Cộng hoà Séc năm 1991 bằng sự thiết lập một cơ quan đặc biệt. Thông qua cơ quan này, Chính phủ Séc bơm vốn vào hệ thống ngân hàng và do đó san sẻ các khoản nợ sang cho chính phủ, chia sẻ gánh nặng của những khoản nợ giữa các thế hệ¹⁰. Với hệ quả từ thời kinh tế kế hoạch hóa tập trung, các khoản nợ của hệ thống ngân hàng ngày càng tăng lên (“kế thừa” từ thời bao cấp và tích lũy thêm trong thời kỳ chuyển đổi). Chính phủ Séc trong năm 1994 đã phải hỗ trợ các ngân hàng một khoản tương đương 12% GDP và trong giai đoạn 1993- 1994, 38% các khoản nợ được coi là khó đòi. Cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ năm 1997 đã tác động lớn đến hệ thống tài chính ngân hàng của Séc, làm phá sản rất nhiều ngân

hàng và các ngân hàng còn lại của Séc bắt đầu được tư hữu hoá vào tháng 3/1998. Đầu tiên là Ngân hàng Đầu tư Séc được bán 36% cổ phần của nhà nước cho ngân hàng Nomura của Nhật¹¹, sau đó là Ngân hàng Thương mại Séc được bán cho Ngân hàng Bi KBS và Ngân hàng Tiết kiệm Séc được bán cho Ngân hàng Erste Bank của Áo năm 2000, còn Ngân hàng Ngoại thương cũng được tư nhân hóa. Cho đến năm 2001, có tới 90% cổ phần của ngân hàng này do các ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài nắm giữ¹². Ngoài ra, cũng như nhiều nước xin gia nhập EU khác, Séc cũng phải tuân thủ đầy đủ quy định của EU gồm tỷ lệ Cooke (một tỷ lệ vốn tối thiểu là 8%), mức mở rộng tối đa cho một khách hàng lên đến 25% vốn của ngân hàng và phải áp dụng kế hoạch bảo hiểm tiền đặt cọc để bảo vệ người đặt cọc¹³. Đây là những bước đi nhằm cải thiện hệ thống ngân hàng, với mục đích cụ thể là tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại để đảm bảo hoạt động tín dụng trong nền kinh tế cũng như xây dựng Ngân hàng Trung ương, thực hiện các chính sách tài khóa một cách độc lập, tách rời chức năng kinh doanh với chức năng quản lý của Ngân hàng Trung ương. Cải cách trong lĩnh vực ngân hàng làm tiền đề quan trọng để hình thành nên thị trường vốn, huy động các nguồn vốn phục vụ cho quá trình chuyển đổi ở Cộng hòa Séc.

¹¹ Marie Lavigne, sdd, tr. 179.

¹² Nguyễn Quang Thuán, Nguyễn An Hà, sdd, tr. 132.

¹³ Marie Lavigne, sdd, tr. 180.

¹⁰ Marie Lavigne, sdd, tr. 174.

- Hình thành và phát triển thị trường tài chính ở Séc

Sự hình thành và phát triển của thị trường tài chính ở Séc trong giai đoạn đầu của quá trình cải cách không đi theo mô hình Ănglô - Săcxông như ở các nước Anh và Mỹ trong đó đề cao vai trò của thị trường chứng khoán với các trung gian tài chính trong việc điều tiết nguồn vốn. Ở Séc, ngược lại, dựa vào các ngân hàng đa năng quy mô lớn hình thành do các tác nhân sau:

Thứ nhất: Thừa hưởng từ hệ thống tài chính cũ, các ngân hàng đa năng này chủ yếu hoặc là ngân hàng nhà nước hoặc là ngân hàng cổ phần đã được tư nhân hóa. Các ngân hàng này tiền thân đã nắm giữ vai trò chủ đạo trong thị trường tài chính thì nay với tiềm lực sẵn có lại tiếp tục có điều kiện thuận lợi thực hiện vai trò này. Các ngân hàng mới thành lập mặc dù có số lượng lớn song không đủ tiềm lực để cấp vốn cho doanh nghiệp.

Thứ hai: Ảnh hưởng của thị trường tài chính đến hoạt động cấp vốn cho doanh nghiệp (nhiệm vụ rất quan trọng trong giai đoạn chuyển đổi) trong mô hình của Anh và Mỹ. Séc hạn chế sự tham gia của các tổ chức tài chính phi ngân hàng trong quản lý và điều hành các xí nghiệp thông qua đạo luật quy định giảm tỷ lệ nắm giữ vốn của các quỹ cổ phiếu trong xí nghiệp cổ phần từ 20% xuống còn 5%. Ngoài Trung tâm giao dịch Chứng khoán Prague còn có thêm hệ thống điện tử

mua bán thẳng, không qua sở giao dịch chứng khoán trao đổi cổ phần của các công ty tư hữu hóa bằng cổ phiếu. Việc thiết lập các trung tâm giao dịch chứng khoán sẽ giúp người dân dễ tiếp cận hơn với thị trường tài chính. Điều này có tác động tương hỗ với quá trình tư nhân hóa đang thực hiện, làm cho nguồn vốn được điều tiết một cách hiệu quả hơn.

** Cải cách trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại của Cộng hòa Séc*

Khi còn nằm trong Liên bang Tiệp Khắc, ngoại thương là lĩnh vực độc quyền do nhà nước nắm giữ. Bước triển khai đầu tiên trong việc thực hiện tự do hóa kinh tế đối ngoại là cho phép tất cả các công ty tư nhân, công ty liên doanh và công ty quốc doanh tham gia vào lĩnh vực này.

Tự do hóa hoạt động ngoại thương gắn liền với việc xóa bỏ hạn chế về ngoại tệ và tỷ giá đồng nội tệ. Séc là một trong những nước đi tiên phong trong việc điều tiết chính sách ngoại tệ bằng cách thiết lập "hành lang ngoại tệ". Trong hướng hội nhập EU, Séc cũng đạt kết quả rất tốt trong việc thực hiện hòa hợp các tiêu chuẩn kỹ thuật cũng như chất lượng hàng hóa của EU, có tới 99% tiêu chuẩn của Séc được hòa hợp với tiêu chuẩn của EU. Séc cũng đạt được những tiến bộ quan trọng trong dỡ bỏ hàng rào thuế quan với mức thuế trung bình theo chế độ Tối huệ quốc (MFN) là 6,1% so với mức này của EU là 6,3%. Séc cũng là nước đứng thứ ba trong tăng cường

liên kết thương mại với EU xét theo tỷ trọng xuất nhập khẩu. Năm 1997, EU chiếm 59,8% giá trị xuất khẩu và 61,8% giá trị nhập khẩu của Séc. Năm 2001, tỷ lệ tương ứng là 68,9% và 61,8%¹⁴.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Séc tăng mạnh mẽ: Tổng vốn đầu tư FDI vào Séc giai đoạn 1989-1996 ước tới 5,3 tỷ ECU. Đức là nước có số vốn đầu tư trực tiếp vào Séc lớn nhất, sau đó là Hà Lan và thứ ba là Hoa Kỳ. Trong năm 1995, vốn FDI vào Séc tập trung từ các tập đoàn của Đức và Thụy Sĩ vào lĩnh vực công nghiệp truyền thông. Năm 1996, dòng vốn FDI đạt tổng cộng 0,96 tỷ ECU, bình quân là 94 ECU/người¹⁵.

Các vấn đề khác như giá cả: Phần lớn giá cả sinh hoạt của Séc đã được tự do hóa từ năm 1991. Đến năm 1995 chỉ còn một số loại giá như giá năng lượng (giá ga, giá điện, sưởi ấm), giá một vài dịch vụ công (chăm sóc sức khỏe, giao thông, viễn thông, nước) và nhà ở còn nằm dưới sự kiểm soát của Nhà nước. Theo Báo cáo đánh giá của Ủy ban Châu Âu, đến năm 1996, trợ cấp của Chính phủ đã giảm đáng kể, khoảng 2,5% GDP kể từ năm 1989¹⁶.

Tóm lại, quá trình cải cách trong lĩnh vực kinh tế của Cộng hoà Séc được thực hiện khá sâu rộng. Với mục tiêu chiến lược là hội nhập vào nền kinh tế châu Âu, những cải cách kinh tế - chính trị của Séc có mục đích rất rõ ràng theo lộ trình hướng tới các tiêu chuẩn của EU và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nền kinh tế Séc sau khi chia tách.

Về mặt chính trị, Cộng hoà Séc bước đầu đã xây dựng được xã hội dân chủ đa nguyên thực sự trên cơ sở nhà nước pháp quyền với những điều chỉnh luật pháp phù hợp với luật pháp của EU. Về kinh tế, Cộng hoà Séc đã chuyển từ nền kinh tế kế hoạch tập trung sang kinh tế thị trường dựa trên chế độ sở hữu tư nhân chi phối. Nền kinh tế ra khỏi khủng hoảng và phát triển mạnh mẽ, nâng cao khả năng cạnh tranh. Theo Báo cáo đánh giá năm 2003 của EU, nền kinh tế Séc được coi là nền kinh tế thị trường, chịu được áp lực cạnh tranh và có khả năng thực hiện các tiêu chuẩn của EU. Đây là những thành công bước đầu của Séc trong quá trình chuyển đổi và hội nhập đã được các nước trong khu vực và trên thế giới thừa nhận.

¹⁴ Nguyễn Quang Thuán, Nguyễn An Hà, sđd, tr. 152.

¹⁵ <http://europa.eu/rapid/pressReleasesAction.do?reference=DOC/97/17&format=HTML&aged=0&language=EN&guiLanguage=en> tải ngày 11/6/2009.

¹⁶ <http://europa.eu/rapid/pressReleasesAction.do?reference=DOC/97/17&format=HTML&aged=0&language=EN&guiLanguage=en> tải ngày 11/6/2009.